TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/HS-ST
Ngày: 25/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2. Ông **Nguyễn Văn Thử**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 23 và ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HS, ngày 28/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh H**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1997, tại Thanh H; nơi cư trú: ấp Tiên Cường 1, xã Thạnh Thới A, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc T; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe; Trình độ văn H (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Bé B; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/12/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Bạch Sỹ C** là Luật sư của Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ Chất thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H (có mặt).

- *Người bị hại*:

1. Ông **Giang Hùng Sa R**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Kinh M, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

2. Bà **Mai Thị Thanh T**, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp Kinh M, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt).

3. Ông **Giáp Minh T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Châu T, xã An N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Văn S, xã Đại Ân 1, huyện Cù lao D, tỉnh Sóc T (có mặt).

3. Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ƠLKO4-số 66, đường D4, khu đô thị 5A, phường 4, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

4. Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1977; nơi cư trú: L1-28, đường Trần Quang K, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2018, bị cáo Phạm Thanh H, sinh ngày 19/01/1997, nơi cư trú: ấp Tiên Cường 1, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng có xác lập hợp đồng lái xe thuê cho Công ty Cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (trụ sở số: C96 đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng). Trong thời gian làm việc, thì Lãnh đạo công ty có giao cho H chiếc xe ô tô (loại xe 5 chổ ngồi), biển kiểm soát 83A-057.37 để điều khiển và vận chuyển hành khách.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/10/2018, Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 chở 02 người khách từ Bệnh viện 30/4, thuộc khu vực phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi chở khách đến huyện Mỹ Tú thì H điều khiển xe chạy trên tuyến tỉnh lộ 938 về thành phố Sóc Trăng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, H điều khiển xe đi sang phần đường bên trái (hướng huyện Mỹ Tú – thành phố Sóc Trăng) thì va chạm vào xe đẩy bán hàng (xe tự chế, dùng để bán hủ tiếu) do ông Giáp Minh T, đang điều khiển đẩy theo chiều ngược lại (hướng thành phố Sóc Trăng - huyện Mỹ Tú). Tai nạn xảy ra làm ông T té ngã, gây thương tích xây xát nhẹ, còn xe bán hàng thì bị hư hỏng. Sau khi va chạm với xe ông T, thì H điều khiển xe bỏ chạy được khoản 500 mét, H tiếp tục điều khiển xe đi sang phần đường bên trái thì va chạm vào xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-228.96 do ông Giang Hùng Sa R điều khiển (chở phía sau là bà Mai Thị Thanh T) chạy theo chiều ngược lại, rồi H tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về thành phố Sóc Trăng để lẫn trốn. Tai nạn xảy ra, làm cho ông Sa R và bà T bị thương tích nặng, được đưa đến Bệnh viện để cấp cứu và điều trị vết thương; riêng xe ô tô và xe mô tô nói trên bị hư hỏng.

Trong quá trình kiểm tra, xác minh, do nghi vấn, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành triệu tập và ghi lời khai đối với Phạm Thanh H, thì Phạm Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/TgT-PY, ngày 07/12/2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của ông Giang Hùng Sa R:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phức tạp ngón II bàn tay trái.

- Gãy đốt giữa, đốt gần ngón II bàn tay trái.

- Ngón II bàn tay trái cứng các khớp liên đốt ngón ở tư thế bất lợi.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 12%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng vận động của ngón II bàn tay trái.

- Tổn thương ngón II bàn tay trái không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương do va chạm với vật tày gây nên".

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/TgT-PY, ngày 07/12/2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của bà Mai Thị Thanh T:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy cổ xương đùi trái, gãy thân xương đùi trái, gãi 02 mắt cá chân trái. Đã được phẩu thuật.

- Chức năng vận động chân trái bị hạn chế, chưa thể tự đi - đứng được.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 50%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng vận động chân trái.

- Tổn thương ngón chân trái không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương do va chạm với vật tày gây nên.

Như vậy, Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của 02 người bị hại Giang Hùng Sa R và Mai Thị Thanh T là 62%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/2018/HDĐG-TCKH, ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Tổng giá trị thiệt hại của các bộ phận bị hư hỏng phải thay thế và các bộ phận bị hư hỏng phải sữa chửa của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRANDI10, biểm kiển soát 83A-057.37 tại thời điểm ngày 23/10/2018 là 14.882.530 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô, nhãn hiệu CITICUP 110, biển kiểm soát 83P1-228.96 tại thời điểm ngày 23/10/2018 là 266.750 đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô và xe mô tô nói trên tại thời điểm ngày 23/10/2018 là 15.149.280 đồng.

Riêng đối với chiếc xe đẩy bán hàng: Hội đồng định giá tài sản không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản này, vì xe bán hàng là tài sản tự chế, không có kiểu mẩu chung được mua bán trên thị trường, tài sản đã cũ và không có chứng từ mua bán, tài sản đã hư hỏng hoàn toàn.

Đến ngày 18/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thanh H, về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra**,** Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 006309, biển kiểm soát 83A-057.37 (bản phô tô);
- 01 giấy phép lái xe, số 940185003523 (hạng C), tên Phạm Thanh H;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 6057132, biển kiểm soát 83A-057.37;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 1171075;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 83A-057.37;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 110222, biển kiển soát 83P1-228.96;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển kiểm soát 83P1-228.96;
- 01 xe đẩy Bn hàng (xe tự chế, dùng để Bn hủ tiếu).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQĐT, ngày 28/3/2019 giao trả xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển kiểm soát 83P1-228.96 cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông Giang Hùng Sa R; giao trả 01 xe đẩy Bn hàng cho chủ sở hữu là ông Giáp Minh T. Riêng các vật chứng còn lại, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Giang Hùng Sa R yêu cầu bị cáo Phạm Thanh H bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và chi phí sửa xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-228.96 với tổng số tiền là 22.940.000 đồng; người bị hại Mai Thị Thanh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động, tiền tàu xe, tái khám, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền 403.273.143 đồng; người bị hại Giáp Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương và chi phí sửa xe Bn hàng với tổng số tiền là 5.000.000 đồng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M (đại diện Công ty Cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 với tổng số tiền là 14.882.000 đồng. Đến nay, bị cáo Phạm Thanh H đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại Mai Thị Thanh T số tiền 9.000.000 đồng và bồi thường cho người bị hại Giáp Minh T với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-CT, ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố Phạm Thanh H, về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Thanh H, mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Giang Hùng Sa R yêu cầu bị cáo Phạm Thanh H bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và chi phí sửa xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-228.96 với tổng số tiền là 22.940.000 đồng; người bị hại Mai Thị Thanh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động, tiền tàu xe, tái khám, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền lấy Inox với tổng số tiền 403.273.143 đồng. Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường, bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M, đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng cũng không đồng ý bồi thường cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590; khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự tuyên buộc Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng bồi thường thiệt hại cho người bị hại Mai Thị Thanh T và người bị hại Giang Hùng Sa R theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với yêu cầu của người bị hại Mai Thị Thanh T về số tiền tái khám 48.000.000 đồng và tiền lấy Inox 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, do người bị hại Mai Thị Thanh T chưa chứng minh được sẽ tái khám bao nhiêu lần và khi nào mổ lấy Inox. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hướng dẫn bị hại T khởi kiện bằng một vụ dân sự khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M (đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa xe

ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 với tổng số tiền là 14.882.000 đồng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T (đại diện Công ty bảo hiểm vắng mặt) và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường, bị cáo cho rằng phía Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường. Xét thấy, bị cáo Phạm Thanh H là người trực tiếp gây ra tại nạn giao thông, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền nêu trên cho Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên giao trả cho Công ty Cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (do ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận): 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 006309, biển kiểm soát 83A-057.37 (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 6057132, biển kiểm soát 83A-057.37; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 1171075; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRANDI10, biển kiểm soát 83A-057.37. Tuyên giao trả cho bị cáo Phạm Thanh H 01 giấy phép lái xe, số 940185003523 (hạng C), tên Phạm Thanh H.

Tại phiên toà, vị luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng: về tội danh, luật sư thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát truy tố; Tuy nhiên, Luật sư nêu lên những nguyên nhân, động cơ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị Bo như: do bị cáo mới được cấp giấy phép lái xe ô tô chưa có kinh nghiệm lái xe, khi bị cáo điều khiển tầm nhìn còn hạn chế; bị cáo va chạm vào xe Bn hàng của ông Giáp Minh T do sợ quá và càng sợ nên mới va chạm vào xe mô tô của bị hại Giang Hùng Sa R đang điều khiển chở phía sau là bà Mai Thị Thanh T; lỗi của bị cáo là do vô ý chứ không phải cố ý, vì bị cáo đang làm thuê cho Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng; bị cáo phạm tội lần đầu, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai Bo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo trực tiếp đến gia đình bị hại để hỏi thăm và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại T và khắc phục hậu quả hoàn toàn cho bị hại T. Từ những tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Luật sư đồng ý với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, buộc Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định pháp luật. Vì Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (là chủ sở hữu xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37) khi giao xe cho bị cáo điều khiển để đưa rước khách thì giữa Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng và bị cáo Phạm Thanh H (tài xế lái xe) không ký kết hợp đồng lao động; xe ô tô biển kiểm soát 83A-057.37 là nguồn nguy hiểm cao độ. Do đó, khi tài xế điều khiển xe xảy ra tai nạn, thì phía Công ty cổ phần taxi Mekong Sóc Trăng (chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định tại các Điều 600 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

* Ngoài ra, đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn M (đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) yêu cầu bị cáo phải bồi

thường chi phí sửa xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 với tổng số tiền là 14.882.000 đồng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T (đại Công ty bảo hiểm vắng mặt) và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hướng dẫn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M (đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) khởi kiện bằng một vụ dân sự khác.

Ý kiến đối đáp, tranh luận của Kiểm sát viên thì cho rằng: Bị cáo Phạm Thanh H khi điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37, đi không đúng phần đường quy định, gây ra tai nạn giao thông với tổng tỷ lệ thương tích của 02 người bị hại Giang Hùng Sa R và Mai Thị Thanh T là 62%, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 03 năm đến 10 năm tù, nhưng Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù (mức khởi điểm khung hình phạt) là có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của Luật sư xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và một phần xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của luật sư, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại ông Giáp Minh T và vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T, ông Phan Văn B, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/10/2018, trên tuyến tỉnh lộ 938, thuộc khu vực ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 (chạy hướng huyện Mỹ Tú - thành phố Sóc Trăng) đi không đúng phần đường quy định, nên đã va chạm vào xe Bn hàng do ông Giáp Minh T đang điều khiển đẩy đi theo chiều ngược lại (hướng thành phố Sóc Trăng - huyện Mỹ Tú), làm cho ông T bị té ngã, gây thương tích xay xát nhẹ. Sau khi va chạm với xe của ông T, thì bị cáo H điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 500 mét, H tiếp tục điều khiển xe đi sang phần đường bên trái, thì tiếp tục va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-228.96, do ông Giang Hùng Sa R điều khiển (chở phía sau là bà Mai Thị Thanh T) đang chạy theo chiều ngược lại, rồi bị cáo H tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về thành phố Sóc Trăng để lẫn trốn. Tai nạn xảy ra, làm cho ông Sa R bị thương tích với tỉ lệ theo kết luận giám định pháp y là 12% và bà Thanh T bị thương tích với tỉ lệ theo kết luận giám định pháp y là 50%; xe ô tô và xe mô tô nói trên bị hư hỏng, gây thiệt hại với tổng giá trị tài sản là 15.149.280 đồng.

[4] Hành vi trên của bị cáo Phạm Thanh H là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe và tài sản của người khác được bộ luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Bị cáo Phạm Thanh H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bị cáo luôn nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuyệt đối tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cũng như sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác. Nhận thức được đều đó, nhưng vì bị cáo không tuân thủ, xem thường các quy định về an toàn giao thông đường bộ, khi điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 đi không đúng phần đường quy định, gây ra tai nạn giao thông, đã vi phạm

khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Do tổng tỷ lệ thương tích của 02 người bị hại Giang Hùng Sa R và Mai Thị Thanh T là 62%. Bên cạnh đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại Mai Thị Thanh T với số tiền 9.000.000 đồng và cho người bị hại ông Giáp MinhT với số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai Bo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Giang Hùng Sa R yêu cầu bị cáo Phạm Thanh H bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và chi phí sửa xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-228.96 với tổng số tiền là 22.940.000 đồng; người bị hại Mai Thị Thanh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động, tiền tàu xe, tái khám, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền lấy Inox với tổng số tiền 403.273.143 đồng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M (đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 với tổng số tiền là 14.882.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường, bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật và Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng cũng không đồng ý bồi thường cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét các toa vé hợp lý và xem xét trách nhiệm bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (là chủ sở hữu xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37), khi đại diện Công ty giao xe cho bị cáo điều khiển để đưa rước khách thì giữa Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng và bị cáo Phạm Thanh H (tài xế lái xe ô tô) không có lập hợp đồng bằng văn bản cụ thể. Đồng thời, giữa Công ty và bị cáo cũng không có ký kết văn bản nào để nêu rõ trách nhiệm là khi tài xế điều khiển xe ô tô cho Công ty khi xảy ra tai nạn thì ai là người phải chịu trách nhiệm bồi thường. Cho nên, khi bị cáo Phạm Thanh H (tài xế lái xe ô tô cho Công ty cổ phần taxi Mekong Sóc Trăng) điều khiển xe của Công ty Taxi xảy ra tai nạn, thì phía Công ty cổ phần taxi Mekong Sóc Trăng là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

* Công ty cổ phần taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Mai Thị Thanh T gồm:

- Tiền chi phí điều trị vết thương theo toa vé: 47.741.000 đồng (đã tính tròn số).

- Tiền ăn: 60.000 đồng x 37 ngày nằm viện = 2.220.000 đồng.

- Tiền tàu xe đưa đi bị hại đi cấp cứu và điều trị vết thương: 3.000.000 đồng.

- Tiền ngày công lao động: 250.000 đồng/ngày x 37 ngày nằm viện = 9.250.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 100.000 đồng/ngày x 06 tháng = 18.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của người bị hại Mai Thị Thanh T về số tiền tái khám 48.000.000 đồng và tiền lấy Inox (dụng cụ nẹp xương chân bị thương tích) 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, do người bị hại Mai Thị Thanh T chưa chứng minh được sẽ tái khám bao nhiêu lần và khi nào mổ lấy Inox. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, hướng dẫn bị hại T khởi kiện bằng một vụ dân sự khác.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Mai Thị Thanh T là 80.211.000 đồng (đã tính tròn số).

* Công ty cổ phần taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Giang Hùng Sa R gồm:

- Tiền viện phí: 272.000 đồng (theo H đơn);

- Tiền thuốc: 1.152.000 đồng (theo H đơn);

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 100.000 đồng/ngày x 02 tháng = 6.000.000 đồng.

- Tiền sửa xe: 266.700 đồng (đã tính tròn số).

Như vậy, tổng số tiền Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Giang Hùng Sa R là 7.690.700 đồng (đã tính tròn số).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn M (đại diện Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng) yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 với tổng số tiền là 14.882.000 đồng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T (đại Công ty bảo hiểm vắng mặt) và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường, bị cáo cho rằng phía Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Thanh H là người trực tiếp gây ra tai nạn giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên cho Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 006309, biển kiểm soát 83A-057.37 (bản phô tô);

- 01 giấy phép lái xe, số 940185003523 (hạng C), tên Phạm Thanh H;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 6057132, biển kiểm soát 83A-057.37;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 1171075;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRANDI10, biển kiểm soát 83A-057.37.

Đối với các vật chứng nêu trên, xét thấy, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Hội đồng xét xử giao trả cho Công ty Cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (do ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận): 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 6057132, biển kiểm soát 83A-057.37; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 1171075. Riêng đối với vật chứng là 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 006309, biển kiểm soát 83A-057.37 (bản phô tô) và 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRANDI10, biển kiểm soát 83A-057.37 cần phải tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Giao trả cho bị cáo Phạm Thanh H 01 giấy phép lái xe, số 940185003523 (hạng C), tên Phạm Thanh H.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh H là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590; khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh H** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tuyên buộc Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Mai Thị Thanh T, tổng số tiền 80.211.000 đồng (đã tính tròn số) và bồi thường thiệt hại cho người bị hại Giang Hùng Sa R, tổng số tiền 7.690.700 đồng (đã tính tròn số).

Tuyên buộc bị cáo Phạm Thanh H phải bồi thường chi phí sửa xe ô tô, biển kiểm soát 83A-057.37 cho Công ty cổ phần Taxi MeKong Sóc Trăng (do ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận) với tổng số tiền là 14.882.000 đồng.

4. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên giao trả cho Công ty Cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng (do ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận): 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 6057132,

biển kiểm soát 83A-057.37; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 1171075.

Riêng đối với vật chứng là 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 006309, biển kiểm soát 83A-057.37 (bản phô tô) và 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRANDI10, biển kiểm soát 83A-057.37 cần phải tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tuyên giao trả cho bị cáo Phạm Thanh H: 01 giấy phép lái xe, số 940185003523 (hạng C), tên Phạm Thanh H.

(Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 23/4/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 744.000 đồng (đã tính tròn số); Công ty cổ phần Taxi Mekong Sóc Trăng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.395.000 đồng (đã tính tròn số).

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NCQLNVLQ
- Chi cục THADS huyệnCT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;